

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2026/HS-ST
Ngày 30-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Danh Bình và ông Đường Ngọc Đại

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 2 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2026 đối với:

1. Bị cáo: **Lưu Đức T**, sinh ngày 08/01/2001 tại **xã B, tỉnh Phú Thọ**; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Thôn X, xã B, tỉnh Phú Thọ**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lưu Đức V** và bà **Lê Thị L**; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/10/2025 đến nay, có mặt.

2. Bị hại: Ông **Vũ Xuân B**, sinh năm 1959, địa chỉ: **Thôn X, xã B, tỉnh Phú Thọ**, vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông **Lưu Đức V**, sinh năm 1971, địa chỉ: **Thôn X, xã B, tỉnh Phú Thọ**, có mặt.

3.2. Bà **Lê Thị L**, sinh năm 1977, địa chỉ: **Thôn X, xã B, tỉnh Phú Thọ**, có mặt.

3.3. Bà **Ngô Thị N**, sinh năm 1965, địa chỉ: **Thôn X, xã B, tỉnh Phú Thọ**, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 19/7/2025, **Lưu Đức T** không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 88AG-020.45 đi từ **khu công nghiệp B thuộc xã B, tỉnh Phú Thọ** về nhà. Khi đi đến đoạn đường đôi có dải phân cách cứng ở giữa đường trên **đường T** thuộc địa phận **thôn N, xã B, tỉnh**

Phú Thọ, T điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 70km/giờ, đi ở giữa đường theo hướng từ xã B đi xã T. Lúc này ở phía trước cách T khoảng 30m là ngã ba giao nhau giữa đường tỉnh lộ 310 với đường đi vào khu công nghiệp B ở bên phải đường, trên lề đường bên phải có cấm biển báo tốc độ tối đa là 30km/giờ, trước khi vào ngã ba có các vạch dành cho người đi bộ sang đường nhưng T không giảm tốc độ, không chú ý quan sát mà điều khiển xe đi thẳng đến ngang lối rẽ vào đường khu công nghiệp thì phần đầu xe mô tô do T điều khiển đã đâm vào phần giữa bên phải của xe đạp do ông Vũ Xuân B đang dắt bộ đi sang đường. Hậu quả: Ông B bị bất tỉnh được người dân đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đ, còn T sau khi sự việc xảy ra đã tự lái xe mô tô về nhà sau đó đến Bệnh viện Đ1 điều trị thương tích mà không đưa ông B đi cấp cứu, 02 phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng tổ chức tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện liên quan và tổ chức các hoạt động kiểm tra, xác minh theo quy định pháp luật.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra vào khoảng 22 giờ ngày 19/7/2025 tại Km 06+600 đường T thuộc địa phận thôn N, xã B, tỉnh Phú Thọ, đoạn đường nơi xảy ra tai nạn được trải áp phan tương đối bằng phẳng, tầm nhìn thoáng, là đường hai chiều được ngăn cách bằng dải phân cách cứng rộng 1,9m, cao 0,23m.

Vị trí xảy ra tai nạn nằm ở chiều đường từ phường X đi xã T có chiều rộng lòng đường là 10,7m, ở ngã ba rẽ vào Khu Công nghiệp B có lối mở rộng 120m, trước khi đến ngã ba ở lề đường bên phải có cột biển báo dành cho người đi bộ sang đường và vạch kẻ đường màu trắng, phía sau biển trên có biển cảnh báo tốc độ giới hạn 30km/h kết hợp biển cấm dừng đỗ. Trên dải phân cách cứng có hệ thống đèn chiếu sáng, thời điểm khám nghiệm không hoạt động.

Quá trình khám nghiệm lấy mép đường bên trái (mép dải phân cách cứng) chiều đường từ phường X đi xã T làm mép đường chuẩn; lấy cột mốc H4/6 trên dải phân cách cứng làm điểm mốc chuẩn. Phát hiện các dấu vết cụ thể như sau: (1) Vết trượt màu đen có hình vòng cung, chiều hướng từ xã X đi xã T có kích thước (0,83x0,03)m, đầu vết (1) cách mép chuẩn 6,7m, cách mốc chuẩn 52,3m. Cuối vết (1) cách mép chuẩn 6,8m. (2) Vết trượt xước màu đen trên mặt đường có chiều hướng từ xã X đi xã T có kích thước (0,76x0,04)m. Đầu vết (2) cách vết (1) 0,5m, cách mép chuẩn 6,9m. Cuối vết (2) cách mép chuẩn 7m. (3) Đám cơm, đồ ăn rơi trên đường trên diện (5,7x1,4)m, tâm vết (3) cách cuối vết (2) là 3,2m, cách mép chuẩn 6,1m. (4) Vết trượt xước trên mặt đường có chiều hướng từ xã X đi xã T có kích thước (0,8x0,01)m, đầu vết (4) cách mép chuẩn 7,7m, cách cuối vết (2) là 5,1m. Cuối vết (4) cách mép chuẩn 7,8m. (5) Xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu trắng-đen được dựng đứng bằng chân chống phụ, đầu xe hướng ra lòng đường, đuôi xe hướng vào cổng Khu công nghiệp B. T1 trục bánh trước (5) cách mép chuẩn 8,5m, tâm trục bánh sau (5) cách mép chuẩn 9,6m, cách cuối vết (4) là 5,1m. (6) Vết trượt

xước trên mặt đường và bờ bê-tông dải phân cách cứng có chiều hướng từ xã X đi xã T, từ phải sang trái có kích thước (18,7x0,08)m, đầu vết (6) cách mép chuẩn 5,4m, cách cuối vết (2) là 17,1m. Cuối vết (6) cách mép chuẩn 0,22m. (7) Đám dịch màu nâu đỏ trên mặt đường trên diện (1,4x0,7)m, tâm vết (7) cách mép chuẩn 8,2m, cách đầu vết (6) là 4,1m. (8) BKS: 88AG- 020.45 rơi trên mặt đường có kích thước (0,145x0,195)m, tâm (8) cách mép chuẩn 10,6m, cách tâm vết (7) là 2m. (9) Vết trượt xước trên mặt đường kéo dài không liên tục theo chiều hướng từ xã X đi xã T, có kích thước (5,1x0,01)m. Đầu vết (9) cách mép chuẩn 9,7m, cách tâm vết (7) là 2,2m, cách cuối vết (4) là 15,6m. Cuối vết (9) cách mép chuẩn 10,8m. (10) Xe đạp màu đỏ đổ nghiêng phải trên mặt đường, đầu xe hướng xã T, đuôi xe hướng xã X, tâm trục bánh trước (10) cách mép chuẩn 10,5m, cách cuối vết (9) là 0,4m. T1 trục bánh sau (10) cách mép chuẩn 10,6m, cách cuối vết (9) là 0,48m. (11) Đám dịch màu nâu đỏ trên mặt đường trên diện (0,3x0,16)m, tâm vết (11) cách mép chuẩn 0,57m, cách cuối vết (6) là 1,3m. Kiểm tra hiện trường thấy từ vị trí số (5) đến vị trí số (10) có một số mảnh nhựa vỡ rơi rải rác trên đường.

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã tạm giữ: 01 chiếc xe mô tô BKS: 88AG-020.45, nhãn hiệu: Honda, màu sơn: Trắng đen, số khung: RLHJF9536RY005499, số máy: JK18E0309865 và 01 chiếc xe đạp, màu sơn đỏ, trên thân xe có dòng chữ JAPAN FUJI.

Kết quả khám phương tiện:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH, màu sơn đen trắng, xe không có gương chiếu hậu, không có biển kiểm soát (do bị gãy, phần biển bị gãy mang biển kiểm soát 88AG-020.45), phát hiện các dấu vết như sau:

+ Đầu chắn bùn phía trước bánh trước bị nứt vỡ nhựa trên diện (15x10)cm. Mặt lăn bên trái bánh lốp phía trước bị trượt cao su trên diện (22 x 2)cm, điểm đầu cách chân van 17cm theo chiều ngược kim đồng hồ. Đầu tay phanh bên trái bị trượt xước kim loại kích thước (1 x 1)cm.

+ Đầu tay nắm lái bên trái bị trượt xước kim loại kích thước (3,5 x 3,5)cm. Đầu ốc hãm trục xe bên trái phía trước bị trượt xước kim loại bánh dính chất màu đỏ kích thước (1 x 1)cm. Gầm chắn bùn phía trước phần bên phải bị bung rời chốt hãm. Phần nhựa tại vị trí cổ xe, gần ổ khóa bị nứt vỡ nhựa trên diện (12 x 6)cm.

+ Nắp nhựa ốp cánh yếm phía trên bên phải bị bung rời khỏi xe. Sườn xe bên trái, tại vị trí phía dưới bệ để chân bị trượt xước bong tróc sơn trên diện (13 x 6)cm. Mặt ngoài đầu chân trống chính bên trái bị trượt xước kim loại trên diện (14 x 2,5)cm. Biển kiểm soát bị bung rời khỏi xe.

- Xe đạp, màu sơn đỏ, trên thân xe có dòng chữ JAPAN FUJI, phát hiện các dấu vết như sau:

+ Đầu tay nắm lái bên phải bị trượt rách cao su kích thước (2 x 1,5)cm. Trục càng bánh xe phía trước bị gãy gập từ trái sang phải. Khung kim loại treo giỏ đeo hàng phía trước và càng xe bánh trước bên trái bị tác động làm biến dạng.

+ Hộp kim loại bảo vệ xích xe tương ứng giữa thân xe bị tác động làm biến dạng gãy gập thân xe, phía mặt ngoài hộp kim loại bám dính chất màu đen trên diện (16 x 5)cm. Bàn đạp hai bên phía trước bị bung rời khỏi xe. Mặt ngoài hộp xích phía sau bên trên có vết trượt xước kim loại bong tróc sơn kích thước (1,2 x 0,7)cm tương ứng thanh kim loại phía trước có vết trượt xước kim loại bong tróc sơn trên diện (2,5 x 0,02)cm; phần xích xe phía sau bị đứt rời tuột khỏi bánh răng.

+ Phan xe phía sau bị biến dạng khỏi vị trí ban đầu. Mặt ngoài yên xe (vị trí ngồi của người lái) bị trượt rách cao su kích thước trên diện (7 x 3,5)cm. Mặt ngoài chân thắng bên trái bị trượt xước kim loại kích thước (2 x 1,5)cm. Phần giá ngồi (của người ngồi sau) bị trượt xước kim loại kích thước (5x1,5)cm. Mặt ngoài khung kim loại phía sau bên trái bị trượt xước kim loại kích thước (2 x 1,6)cm.

Kết quả giám định thương tích:

Tại kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 82/KLTTCT-PYPT ngày 25/9/2025 của **Trung tâm Pháp y tỉnh P** giám định và kết luận đối với ông **Vũ Xuân B**: “Sẹo má phải kích thước nhỏ xếp 03%; sẹo vùng thái dương đỉnh phải kích thước trung bình xếp 02%; sẹo 2/3 dưới mặt trước cằm chân trái kích thước trung bình xếp 02%; Sẹo 1/3 trên mặt trước ngoài cằm chân trái kích thước nhỏ xếp 01%; tụ máu dưới màng cứng (hiện đang điều trị) còn hình ảnh máu tụ xếp 08%; xuất huyết dưới nhện xếp 10%; gãy ngành chậu mu phải hai bên, mỗi bên xếp 13%, 13%; gãy ngồi mu trái xếp 15%; vỡ xương ụ ngồi phải xếp 16%; gãy 1/3 giữa hai xương cằm chân trái (còn phương tiện kết hợp xương chày và xương mác di lệch có mảnh rời) xếp 20%; vỡ mỏm khớp bên trái đốt sống C3, C6 xếp 15%; thoái hóa cột sống cổ và hẹp khe đĩa đệm C45, C56 và L67 do bệnh lý, tụ máu ngoài phúc mạc vùng bụng dưới, dải xơ rải rác phổi hai bên không có trong danh mục xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể; tụ máu dưới màng cứng, điện não đồ có sóng theta tần số 5-6 ck/s, chưa xác định được di chứng chấn thương sọ não, gãy cũ cung sau xương sườn 9, 11, gãy cũ đốt sống L5 mỏm ngang bên phải, gãy cũ cánh phải xương cùmg dài 6,5cm, biến dạng chỏm xương đùi phải (hiện chưa đánh giá được và xác minh rõ, giám định bổ sung). Căn cứ theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2018 của **Bộ Y** quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Vũ Xuân B** tại thời điểm giám định là 72%, áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư. Cơ chế hình thành vết thương: Các thương tích đã mô tả trên có thể là do vật tày tác động lên”.

- Ngày 22/7/2025, Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh P** ra Quyết định trưng cầu giám định số A1525/QĐ-VPCQCSĐT-VY, trưng cầu **Trung tâm Pháp y tỉnh P** giám định pháp y về thương tích đối với **Lưu Đức T**.

Tại kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 159/KLTTCT-PYPT ngày 13/01/2026 của **Trung tâm Pháp y tỉnh P** giám định và kết luận đối với **Lưu Đức T**: “Vỡ (mẻ) bản ngoài xương ổ răng hàm trên xếp 03%; Gãy xương hàm

dưới xếp 10%; Mất răng R1.1:R1.2; R1.3, mỗi răng xếp 02%; 02%;02%; R1.4 xếp 1,5%; Mẻ rìa cắn R4.1;R4.2 và R3.1 mỗi răng xếp 01%;01%;01%; Sẹo vết thương phần mềm giữa cung lông mày trái kích thước nhỏ xếp 03%; 03 vết sẹo đã được khâu niêm mạc trong môi dưới xếp lần lượt 01%;01%;01%; Sẹo niêm mạc hàm môi trên (đã được khâu) xếp 01%; Đám biến đổi rối loạn sắc tố da 1/3 giữa mặt ngoài đùi trái xếp 01%; Sẹo vết thương phần mềm 1/3 trên mặt ngoài cẳng chân trái kích thước lớn xếp 03%. Căn cứ theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2018 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lưu Đức T tại thời điểm giám định là 30%, áp dụng phương pháp cộng tại thông tư. Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương trên có thể là do vật tày gây nên”.

Giám định nồng độ cồn, chất ma túy và kỹ thuật số:

- Ngày 22/7/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P ra Quyết định trưng cầu giám định số A1526/QĐ-VPCQCSĐT-VY và A1527/QĐ-VPCQCSĐT-VY trưng cầu Phòng K - Công an tỉnh P giám định nồng độ cồn và chất ma túy đối với mẫu máu thu của Lưu Đức T.

Tại Kết luận giám định số 988/KL-KTHS ngày 30/7/2025 và Kết luận giám định số 1005/KLGD-KTHS ngày 31/7/2025 của Phòng K - Công an tỉnh P giám định kết luận: “Không phát hiện thành phần các chất ma túy thường gặp trong mẫu máu thu của anh Lưu Đức T gửi giám định; Không tìm thấy nồng độ cồn (ethanol) trong mẫu máu thu của anh Lưu Đức T gửi giám định”.

- Ngày 22/7/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P ra Quyết định trưng cầu giám định số A1528/QĐ-VPCQCSĐT-VY và A1529/QĐ-VPCQCSĐT-VY trưng cầu Phòng K - Công an tỉnh P giám định nồng độ cồn và chất ma túy đối với mẫu máu thu của ông Vũ Xuân B.

Tại Kết luận giám định số 987/KL-KTHS ngày 30/7/2025 và Kết luận giám định số 1004/KLGD-KTHS ngày 31/7/2025 của Phòng K - Công an tỉnh P giám định và kết kết luận: “Không phát hiện thành phần các chất ma túy thường gặp trong mẫu máu thu của ông Vũ Xuân B gửi giám định; Không tìm thấy nồng độ cồn (ethanol) trong mẫu máu thu của ông Vũ Xuân B gửi giám định”.

- Ngày 22/7/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P ra Quyết định trưng cầu giám định số A1530/QĐ-VPCQCSĐT-VY, trưng cầu Phòng K - Công an tỉnh P giám định kỹ thuật số và điện tử đối với đoạn video thu tại camera ở hiện trường xảy ra vụ việc.

Tại Kết luận giám định số 1504/KL-KTHS ngày 25/8/2025 của Phòng K - Công an tỉnh P, kết luận: Trích xuất được 06 ảnh từ tệp video gửi giám định liên quan đến vụ tai nạn giao thông, chi tiết được thể hiện trong phụ lục giám định.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã thông báo kết luận giám định cho các bên liên quan biết và ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung sức khỏe đối với ông Vũ Xuân B và bị can Lưu Đức T, tuy nhiên cả ông B và bị can T đều đồng ý với kết

luận giám định ban đầu và kiên quyết từ chối giám định bổ sung do đến nay sức khỏe đã hồi phục ổn định.

Kết quả tra cứu giấy phép lái xe: Tại Công văn số 520/PC08-SH ngày 01/8/2025 của Phòng C1 Công an tỉnh P xác định: Lưu Đức T không có dữ liệu về giấy phép lái xe.

Kết quả định giá tài sản: Ngày 20/10/2025, cơ quan điều tra đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô BKS 88AG-02045 và chiếc xe đạp. Tại kết luận định giá số 08 ngày 07/11/2025 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã B, tỉnh Phú Thọ kết luận tổng giá trị thiệt hại đối với chiếc xe mô tô trên là 2.880.000đồng và thiệt hại của chiếc xe đạp là 1.390.000đồng. Tổng giá trị thiệt hại là 4.270.000đồng.

*** Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và các vấn đề khác:**

Quá trình điều tra, bị can Lưu Đức T đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi của T gây ra. Ông Lưu Đức V (bố đẻ của T) đã bồi thường cho ông Vũ Xuân B số tiền 80.000.000đồng là tiền viện phí, bồi dưỡng sức khỏe. Sau khi nhận tiền bồi thường đến nay ông B không yêu cầu bồi thường gì khác đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ông V không yêu cầu T phải trả lại số tiền trên. Đối với thương tích của T thì T không yêu cầu ông B bồi thường gì.

Đối với 01 xe mô tô BKS 88AG-020.45 xe thu giữ tại hiện trường. Quá trình điều tra xác định là xe mô tô của ông Lưu Đức V. Ngày 19/7/2025 T tự ý lấy xe mô tô của ông V điều khiển tham gia giao thông gây tai nạn, ông V không biết và không giao xe mô tô trên cho T. Đối với phần hư hỏng của xe mô tô ông V không yêu cầu T hay ông B phải bồi thường gì. Ngày 18/01/2026, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông V.

Đối với 01 xe đạp màu sơn đỏ, trên thân xe có dòng chữ JAPAN FUJI, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Vũ Xuân B. Ngày 18/01/2026, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông B, ông B không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại cơ quan điều tra, Lưu Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 02/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Phú Thọ truy tố Lưu Đức T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Đức T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam. Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo **Lưu Đức T** khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 19/7/2025, tại đường tỉnh lộ 310 thuộc địa phận **thôn N, xã B, tỉnh Phú Thọ**, **Lưu Đức T** không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định điều khiển xe mô tô BKS: 88AG-020.45 do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không giảm tốc độ khi đi đến nơi có đường giao nhau nên phần đầu xe mô tô do **T** điều khiển đã đâm vào phần giữa bên phải của xe đạp do ông **Vũ Xuân B** đang dắt bộ đi sang đường. Hậu quả làm ông **B** tổn thương cơ thể là 72 %. Sau khi tai nạn xảy ra **T** đã điều khiển xe mô tô về nhà mà không đưa ông **B** đi cấp cứu.

Hành vi nêu trên của **Lưu Đức T** đã vi phạm khoản 1, khoản 26 Điều 9 và điểm d khoản 3 Điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ, nội dung điều luật quy định:

“Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Điều khiển xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật...”

...

26. Bỏ trốn sau khi gây tai nạn giao thông đường bộ để trốn tránh trách nhiệm; khi có điều kiện mà cố ý không cứu giúp người bị tai nạn giao thông đường bộ; xâm phạm tính mạng, sức khỏe, tài sản của người bị nạn, người gây tai nạn giao thông đường bộ hoặc người giúp đỡ, cứu chữa, đưa người bị nạn đi cấp cứu...”

“Điều 12. Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe

...

3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn trong các trường hợp sau đây:

...

d) Nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường bộ...”

Từ căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi vi phạm quy định Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ của bị cáo **Lưu Đức T** gây hậu quả nghiêm trọng, làm ông **Vũ Xuân B** bị thương tích tổn hại sức khỏe với tỷ lệ tổn thương cơ thể 72% đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù 01 năm đến 05 năm:

...

b. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của một người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a. Không có giấy phép lái xe theo quy định;

...

c. Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn”...

[3] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây hậu quả nghiêm trọng (làm ông **Vũ Xuân B** bị thương tích tổn hại sức khỏe 72%). Trong thời gian qua, tình hình tai nạn giao thông vẫn thường xuyên xảy ra mặc dù Đảng và Nhà nước đã đề ra nhiều biện pháp nhằm khắc phục, các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể vẫn thường xuyên tuyên truyền về an toàn giao thông đường bộ nhưng những vi phạm về giao thông chưa có xu hướng thuyên giảm mà vẫn diễn biến phức tạp. Một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tai nạn giao thông là do lỗi chủ quan của người điều khiển phương tiện giao thông và không chấp hành nghiêm chỉnh Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu bị xử lý trước pháp luật; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả đối với thiệt hại đã gây ra. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nguyên nhân dẫn đến tai nạn nêu trên có một phần lỗi của bị hại (bị hại tham gia giao thông không tuân thủ tín hiệu chỉ dẫn, nhắc xe đạp qua dải phân cách cứng rồi điều khiển xe đi ngang sang đường, xe không có thiết bị phát tín hiệu âm thanh cảnh báo như còi, chuông); bị cáo có ông nội là **Lưu Đức N1** đã có công trong

cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì và có bà nội là bà **Nguyễn Thị C** đã có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng Ba nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghề tự do, không có giấy phép lái xe, không hành nghề lái xe, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ông **Lưu Đức V** và bà **Lê Thị L** (bố mẹ bị cáo) đã tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại số tiền 80.000.000đồng (gồm tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe, thiệt hại về tài sản và ngày công lao động của bà **Ngô Thị N**) thay cho bị cáo, bị hại đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì khác về dân sự nên cần xác nhận bị cáo đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại bị hại. Ông **V**, bà **L** không yêu cầu **T** phải trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với thương tích của **T** thì **T** không yêu cầu ông **B** bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô BKS 88AG-020.45 thu giữ tại hiện trường, quá trình điều tra xác định là xe mô tô của ông **Lưu Đức V**. Ngày 19/7/2025 **T** tự ý lấy xe mô tô của ông **V** điều khiển tham gia giao thông gây tai nạn, ông **V** không biết và không giao xe mô tô trên cho **T** nên không có dấu hiệu của tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Đối với phần hư hỏng của xe mô tô ông **V** không yêu cầu **T** hay ông **B** phải bồi thường gì. Ngày 18/01/2026, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông **V** nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe đạp màu sơn đỏ, trên thân xe có dòng chữ JAPAN FUJI, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông **Vũ Xuân B**. Ngày 18/01/2026, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông **B**, ông **B** không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Trong vụ án này, ông **Vũ Xuân B** (bị hại) tham gia giao thông không tuân thủ tín hiệu chỉ dẫn, nhấc xe đạp qua dải phân cách cứng rồi điều khiển xe đi ngang sang đường, xe không có thiết bị phát tín hiệu âm thanh cảnh báo (còi, chuông) nên hành vi của ông **B** đã vi phạm Khoản 1 Điều 10, Khoản 4 Điều 31 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ; vi phạm Điểm b, c Điều 26 Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ nên đó cũng là nguyên nhân gây ra tai nạn hậu quả **Lưu Đức T** bị thương tích tổn hại 30% sức khỏe, gây thiệt hại về tài sản 2.880.000đồng, tuy nhiên hành vi của ông **B** không cấu thành tội vi phạm quy

định về tham gia giao thông đường bộ. Ngày 16/12/2025, Công an tỉnh P đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi nêu trên của ông B, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lưu Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Đức T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 14/10/2025).

2. Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự: Xác nhận bị cáo Lưu Đức T đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại ông Vũ Xuân B số tiền 80.000.000đồng.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lưu Đức T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Danh Bình

Đường Ngọc Đại

Lê Minh Hoàng

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Khu vực 8 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Bình Xuyên, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Hoàng

